

Bản án số: **44/2022/HS-ST**

Ngày: 20 - 4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà

Bà Cao Thị Mận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Hồng S (Tên gọi khác: **Na Sít**), sinh năm 2002, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hồi giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hồng P (đã chết) và bà Sa Ly H; Vợ: Lê Thị Tuyết M (chưa đăng ký kết hôn), Con: có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án: 02:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/10/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/12/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Trương Văn A**, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 4 xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hồng S là đối tượng không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân, S đã nảy sinh ý định đi bộ trên tuyến đường Quốc lộ 1A hướng từ xã XH đi tỉnh Bình Thuận tìm nhà dân sơ hờ trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khoảng 05 giờ, ngày 14/12/2021, khi đi qua quán cà phê HV thuộc ấp 4, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai, S phát hiện anh Trương Văn A, sinh năm 1970 là chủ quán đi ra ngoài nhưng không khóa cửa cổng nên S đã mở cửa đi vào trong khuôn viên quán. Lúc này, S nhìn thấy bên trong quán có camera nên đã cởi áo ra và sử dụng 01 cái bàn bằng nhựa che người lại rồi đi vào bên trong nhà. Khi đi đến khu vực treo quần áo gần phòng bếp thì S lục tìm trong túi quần, áo được số tiền 1.500.000 đồng, S bỏ tiền vào túi quần của mình rồi trở về nhà ở ấp 4, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Số tiền trộm cắp được S đã tiêu xài cá nhân 1.450.000 đồng, còn lại 50.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 50.000 đồng do Huỳnh Hồng S tự nguyện giao nộp vào ngày 15/12/2021 tại Công an xã XH, huyện X.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Huỳnh Hồng S về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hồng S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo (điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần bị hạn chế (khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự). Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng S từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Bị cáo Huỳnh Hồng S nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 05 giờ, ngày 14/12/2021, tại quán cà phê HV, thuộc ấp 4, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai do anh Trương Văn A làm chủ, Huỳnh Hồng S đã trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng của anh A. Số tiền trộm cắp được S đã tiêu xài cá nhân hết 1.450.000 đồng, còn số tiền 50.000 đồng S đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Số tiền bị cáo trộm cắp của anh Trương Văn A dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 26/5/2020, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án nhân dân huyện X kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 và bị xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại là các tình tiết được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, không biết chữ là các tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nghĩ nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 50.000 đồng do Huỳnh Hồng S tự nguyện giao nộp vào ngày 15/12/2021 tại Công an xã XH, huyện X. Quá trình điều tra xác định, đây là số tiền còn lại mà S đã trộm cắp của anh Trương Văn A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho anh A là phù hợp.

Gia đình bị cáo Huỳnh Hồng S đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 1.450.000 đồng cho anh Trương Văn A. Nhận đủ số tiền trên anh A không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hồng S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Hồng S **10 (Mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Hồng S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương